TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/LĐ-PT
Ngày: 17-5-2018
V/v Tranh chấp về trợ cấp thôi việc và bồi thường thiệt hại về tiền lương, bảo hiểm xã hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Phương.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Tấn.

Ông Trần Phước Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Bà Phạm Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 03/5/2018, 17/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT-LĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc và bồi thường thiệt hại về tiền lương, bảo hiểm xã hội".

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 111/2018/QĐ-PT, ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Thị B, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 71, Rạch C, ấp T, xã Tân Quy T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Thủy sản T;

Địa chỉ: Lô IV-8, Khu công nghiệp S, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thủy sản T là ông Lê Ba T, sinh năm 1961; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ba T là anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 373/24/16, đường N, phường 11, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thủy sản T bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị B trình bày:

Ngày 08/02/2014 chị được Công ty cổ phần thủy sản T (Công ty) nhận vào làm việc, nhưng không có ký hợp đồng lao động. Công việc được Công ty giao là làm tại tổ thành phẩm Ca 3 (cụ thể là đóng gói hàng thành phẩm), thời gian làm việc từ 06 giờ đến 18 giờ, hưởng lương theo sản phẩm (thấp nhất 3.000.000đồng/tháng và cao nhất là 5.000.000đồng/tháng). Ngày 01/10/2016 Công ty ký hợp đồng lao động với chị, thời hạn hợp đồng là 01 năm, mức lương cơ bản 3.034.000đồng /tháng. Tuy nhiên, vẫn hưởng lương theo sản phẩm như lúc chưa ký hợp đồng. Công việc chính là công nhân đóng gói hàng thành phẩm. Từ khi ký hợp đồng Công ty đã tham gia đầy đủ các khoản bảo hiểm cho chị theo quy định. Ngày 15/3/2017 Công ty thông báo sẽ chuyển chị sang làm việc ở bộ phận sửa cá và bộ phận thành phẩm làm việc. Ở bộ phận này thời gian làm việc một tuần ca ngày và một tuần ca đêm. Do hoàn cảnh gia đình và không có chuyên môn nên chị không thể làm việc ở vị trí mới như Công ty yêu cầu. Vì vậy, chị có xin Công ty làm việc ở vị trí hiện tại nhưng Công ty không đồng ý. Công ty đề nghị ai không làm thì làm đơn xin nghỉ việc. Ngày 01/4/2017 chị làm đơn xin chấm dứt hợp đồng lao động. Ngày 15/4/2017 Công ty có quyết định cho nghỉ việc. Thực tế chị nghỉ việc tại Công ty từ ngày 30/3/2017. Sau khi nghỉ việc, ngày 23/5/2017 Công ty mời chị đến nhận sổ bảo hiểm nhưng không trả cho chị khoản trợ cấp nào. Vì vậy, chị làm đơn khiếu nại Công ty gửi Ban quản lý khu kinh tế Đồng tháp. Ngày 11/8/2017 Ban quản lý khu kinh tế Đồng Tháp mời giải quyết phía Công ty đồng ý hỗ trợ cho chị số tiền là 7.416.000đồng. Chị không đồng ý mức hổ trợ trên nên đã khởi kiện Công ty.

Nay chị Huỳnh Thị B yêu cầu Công ty cổ phần thủy sản T phải chi trả cho chị các khoản như sau:

- Tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 02/2014 đến tháng 3/2017: 4.750.000đồng. Tại phiên tòa chị B thay đổi yêu cầu, chị B yêu cầu Công ty T trả tiền trợ cấp thôi việc từ tháng 02/2014 đến 30/9/2016 số tiền là 4.720.500đồng.

- Tiền lương trong những ngày nghỉ phép năm 02 năm 02 tháng từ tháng 02/2014 đến tháng 03/2017 (trừ 12 tháng đầu) là 26 ngày (mức lương 3.034.000đồng/tháng : 26 ngày làm việc của 01 tháng x 26 ngày nghỉ phép) số tiền là 3.034.000đồng.

- Tiền lương trong những ngày nghỉ lễ, tết của 3 năm làm việc, mỗi năm 09 ngày x 03 năm 27 ngày (mức lương 3.034.000đồng/tháng : 26 ngày làm việc của 01 tháng x 27 ngày nghỉ lễ,tết của 03 năm) là: 3.150.000đồng;

- Tiền bảo hiểm xã hội trong thời gian từ khi làm việc đến thời gian Công ty ký hợp đồng là 02 năm 8 tháng (làm tròn 3 năm), mỗi năm bằng 01 tháng lương (với mức lương 2.666.900đồng x 3 tháng = 8.000.700đồng).Tại phiên tòa chị Bông thay đổi yêu cầu không yêu cầu Công Ty chi trả tiền bảo hiểm xã hội. Công ty tự nguyện hỗ trợ số tiền 8.000.700đ cho chị B do có lỗi trong việc chậm ký hợp đồng lao động với chị B từ tháng 02/2014 đến 01/10/2016, chị B đồng ý nhận số tiền hỗ trợ của Công ty.

Tổng cộng các khoản là 18.905.200đồng.

Đối với thời gian tham gia bảo hiểm từ ngày 01/10/2016 đến ngày 30/3/2017 Cơ quan Bảo hiểm xã hội đã hẹn thời gian giải quyết chế độ cho chị theo quy định nên chị không có yêu cầu gì đối với cơ quan Bảo hiểm xã hội.

Bị đơn Công ty cổ phần thủy sản T- người đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Văn N trình bày:

Tháng 02/2014 chị Huỳnh Thị B xin vào Công ty làm công nhân thời vụ tại tổ thành phẩm ca 3, đây là tổ tăng cường cho 2 ca chính (ca một và ca hai) để hỗ trợ việc đóng gói hàng thành phẩm cho kịp kế hoạch sản xuất, nên chế độ làm việc của ca 3 không thường xuyên, chỉ làm giờ hành chính. Ngày 01/10/2016 Công ty xét tuyển dụng chính thức đối với chị Huỳnh Thị B bằng việc ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm theo quy định. Tháng 3/2017 Công ty sắp xếp bộ phận thành phẩm chỉ còn 2 ca nên Công ty đã chuyển số lao động tổ thành phẩm ca 3 qua làm việc tại tổ thành phẩm ca 1 và ca 2. Hiện tại Công ty không còn tổ thành phẩm ca 3. Do chị B không đồng ý việc sắp xếp của Công ty nên cuối tháng 3/2017 chị B đã có đơn xin thôi việc. Ngày 15/4/2017 Công ty đã ra quyết định cho thôi việc; chốt sổ bảo hiểm xã hội và trả sổ Bảo hiểm cho chị B để Cơ quan bảo hiểm giải quyết chế độ theo quy định. Sau khi nghỉ việc, chị B có khiếu nại về quyền lợi trong thời gian làm việc gửi Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp. Tại biên bản giải quyết ngày 11/8/2017 của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp, Công ty đồng ý trợ cấp cho chị B số tiền 7.416.900đồng, nhưng chị B không đồng ý và khởi kiện đến Tòa án.

Nay Công ty không đồng ý toàn bộ yêu cầu của chị B. Công ty chỉ đồng ý trợ cấp thôi việc cho chị B số tiền 4.720.500đồng và hỗ trợ thêm số tiền 2.696.400đồng, tổng cộng 7.416.900đồng. Tại phiên tòa anh N đại diện theo ủy quyền của Công ty T đồng ý trợ cấp thôi việc cho chị B số tiền là 4.720.500đồng và hỗ trợ 8.000.700đồng. Còn lại các khoản chị B yêu cầu như tiền phép năm, tiền nghỉ lễ, tết là không có căn cứ.

Bản án sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 07/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị B về việc yêu cầu Công ty T chi trả tiền trợ cấp thôi việc, tiền nghỉ phép năm, nghỉ lễ, tết.

Buộc Công ty T chi trả cho chị B các khoản như sau:

- Tiền trợ cấp thôi việc 4.720.500đồng;

- Tiền lương trong những ngày nghỉ phép năm : 3.034.000đồng;

- Tiền lương trong những ngày nghỉ lễ, tết: 3.150.000đồng.

Tổng cộng : 10.904.500.đồng.

• Công nhận sự tự nguyện của Công ty T hổ trợ cho chị B số tiền 8.000.700đồng .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty T phải nộp 545.200đồng (Năm trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Huỳnh Thị B mà Công ty T chưa thi hành xong các khoản tiền phải trả cho chị Huỳnh Thị B, thì hàng tháng Công ty T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/02/2018 anh Nguyễn Văn N là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Thủy sản T, có đơn kháng cáo đối với bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 07/02/2018 của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Yêu cầu hủy bản án lao động sơ thẩm số 02/2018/DS-ST ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nhằm đảm bảo quyền lợi của các bên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty Cổ phần Thủy sản T (gọi tắt là Công ty) giữ nguyên nội dung kháng cáo không đồng ý trả khoản tiền phép năm, nghĩ lễ, tết cho chị B, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do vi phạm tố tụng, vì không được hòa giải của Hòa giải viên lao động trước khi khởi kiện đến Tòa án.

Chị B là nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu đối với Công ty.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu về tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của pháp luật; về nội dung đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty T và đề cập quyết định của án sơ thẩm về số ngày nghỉ phép năm 26 ngày là không đúng, mà phải giảm số ngày và số tiền bằng 24 ngày và sửa phần án phí sơ thẩm cho đúng quy định về án phí lao động, nên đề nghị sửa một phần án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thảnh phố Sa Đéc.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Chị Huỳnh Thị B là người lao động làm việc cho người sử dụng lao động là Công ty, tuy công việc được bố trí làm ca 3, nhưng thời giờ làm việc vẫn đủ 08 giờ trong ngày, đủ ngày trong tuần theo Luật Lao động và kéo dài trên 12 tháng là loại việc làm buộc phải ký Hợp đồng lao động, chị B bắt đầu làm việc từ tháng 02/2014 mà Công ty kéo dài đến ngày 01/10/2016 mới ký hợp đồng lao động là Công ty có lỗi.

[2]. Công ty không nộp bảo hiểm xã hội cho người lao động là Công ty vi phạm pháp luật về BHXH, nay Công ty tự nguyện hỗ trợ được người lao động là chị B đồng ý nhận 8.000.700đ, Tòa án sơ thẩm công nhận là có cơ sở, lẽ ra phải xác định rõ đây là khoản Công ty bồi thường về BHXH thì mới xác đúng.

[3]. Về khoản trợ cấp thôi việc 4.720.500đ các bên đã thống nhất là phù hợp pháp luật.

[4]. Xét về nội dung kháng cáo của Công ty không đồng ý trả khoản tiền lương nghỉ phép năm; nghỉ lễ, tết hàng năm cho chị B thấy rằng:

+ Chị B yêu cầu được trả 02 khoản tiền lương này trong khoản thời gian làm việc Công ty không ký hợp đồng lao động, không giao kết mức lương cơ bản được hưởng hàng tháng, mà tiền lương được hưởng theo sản phẩm, cho nên các chế độ về nghỉ phép năm và nghỉ lễ, tết hàng năm được hưởng nguyên lương theo quy định của Luật lao động Công ty rõ ràng là chưa trả nay không

đồng ý trả là gây thiệt hại cho chị B, nay chị B đã được Công ty chấp nhận chấm dứt Hợp đồng lao động, chị B có yêu cầu thì lẽ đương nhiên phải buộc Công ty trả cho chị B là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, về mặt tổng thời gian làm việc, mức lương bình quân được tính để hưởng và tổng số ngày được hưởng chị B có yêu cầu đều dưới mức quy định của pháp luật, nên cấp sơ thẩm chấp nhận sự tự nguyện của chị B là phù hợp, nhưng cách tính cụ thể là có sai sót, nên cấp phúc thẩm cần tính toán lại cho đúng. Cụ thể là: Về phép năm theo quy định phải đủ thời gian làm việc 12 tháng mới được nghỉ hưởng 12 ngày, do đó chị B chỉ được tính là 02 năm bằng 24 ngày x (3.034.000đ/26 ngày) = 2.800.615đ (tính tròn bằng 2.801.000đ); về lễ, tết chị Bông yêu cầu 09 ngày/năm x 03 năm = 27 ngày x (3.034.000đ/26 ngày) = 3.150.000đ.

+ Phần này, các tài liệu của Công ty T mới bổ sung tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Tết âm lịch mỗi lao động được Công ty chi trả tháng lương (gọi lương tháng 13) đối với tất cả người lao động trong Công ty, kể cả lao động hưởng lương tháng mang ý nghĩa thưởng Tết âm lịch, không phải chi trả lương cho ngày nghỉ Tết; các ngày lễ và Tết dương lịch hàng năm thì mỗi lao động cũng được thưởng 1 khoản tiền, người lao động trong cùng vị trí việc làm được thưởng một mức tiền bằng nhau. Cho thấy, Công ty chi tiền thưởng cho người lao động, chứ không phải chi lương cho những ngày người lao động nghỉ được hưởng nguyên lương như quy định của pháp luật.

[5]. Về quan hệ pháp luật của vụ án này được xác định theo đơn khởi kiện yêu cầu của nguyên đơn là chị B về "Tranh chấp về trợ cấp thôi việc và bồi thường về bảo hiểm xã hội", đây là loại vụ tranh chấp về lao động được quy định tại khoản 1, Điều 32 BLTTDS, theo điều luật này quy định:

"1. Tranh chấp lao động cá nhân giữa người lao động với người sử dụng lao động phải thông qua thủ tục hòa giải của hòa giải viên lao động mà hòa giải thành nhưng các bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, hòa giải không thành hoặc không hòa giải trong thời hạn do pháp luật quy định, trừ các tranh chấp lao động sau đây không bắt buộc phải qua thủ tục hòa giải:

a) ……..

b) Về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động;

c) ……..

d) Về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội……".

Cho nên vụ việc tranh chấp theo nội dung, yêu cầu của chị B đối với Công ty là không bắt buộc phải qua hòa giải của Hòa giải viên lao động, mà

được khởi kiện ngay trực tiếp từ đầu đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết. Do đó, Tòa án sơ thẩm thành phố Sa Đéc thụ lý, giải quyết ngay từ đầu không qua hòa giải của Hòa giải viên lao động là đúng, không vi phạm pháp luật về tố tụng dân sự, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yều cầu hủy án của Công ty.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Công ty và sửa một phần án sơ thẩm về giảm tiền lương nghỉ phép năm và án phí sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[7]. Từ những tình tiết, nội dung nhận định trên, có đủ cơ sơ kết luận: Án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu Công ty phải trả tiền lương về số ngày nghỉ phép năm và nghỉ lễ, tết hàng năm là đúng, nhưng do cách tính toán sai, nên phải sửa một phần án sơ thẩm về số tiền phải trả cụ thể cho xác đúng. Nội dung kháng cáo và yêu cầu của Công ty là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[8]. Do phải sửa án sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Và án phí sơ thẩm được xem xét điều chỉnh lại cho tương ứng nghĩa vụ tài sản và đúng theo mức án phí lao động quy định của pháp luật.

[9]. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 148 và khoản 2, Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 36, 48, 111 và Điều 115 Bộ luật lao động và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Thủy sản T.

2. Sửa một phần Bản án sơ thẩm dân sự (lao động) số 02/2018/DS-ST, ngày 07/02/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Huỳnh Thị B đối với Công ty Cổ phần Thủy sản T.

4. Buộc Công ty Cổ phần Thủy sản T phải có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị B các khoản tiền: Trợ cấp thôi việc 4.720.500đ; Lương của ngày nghỉ phép năm 2.801.000đ; Lương của ngày nghỉ lễ, tết 3.150.000đ và Công nhận tự nguyện thỏa thuận bồi thường về bảo hiểm xã hội 8.000.700đ. Tổng cộng Công

ty Cổ phần Thủy sản T phải trả cho chị B là 18.672.200đ, làm tròn bằng 18.672.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

5. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi của khoản tiền chưa thi hành theo mức bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 cho người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong.

6. Về án phí: Công ty Cổ phần Thủy sản T phải nộp 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm; không phải nộp án phí lao động phúc thẩm. Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp ngày 01/3/2018 theo biên lai số 0000966 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Công ty Cổ phần Thủy sản T còn phải nộp thêm là 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố Sa Đéc;
- CCTHADS thành phố Sa Đéc;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Phương